

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 207/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 5 năm 2025

“V/v: TrAh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật, ông Lê Văn HoA.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐHPT ngày 12/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Châu G, sinh năm: 1992 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm NH, xã QT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ah Trần DAh Th, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn n, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Châu G trình bày:

- Về quA hệ hôn nhân: Chị và Ah Trần DAh Th kết hôn năm 2022, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã SĐ, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong công việc, mâu thuẫn giữa gia đình chồng với chị, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Ah Trần DAh Th.

- Về con chung: Chị và Anh Th có một con chung là cháu Trần Tuệ A, sinh ngày 30/3/2022. Hiện nay đang do chị nuôi dưỡng, khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị xin nhận nuôi con, không yêu cầu Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, riêng, công nợ chung: Chị G xác nhận không có.

Đối với bị đơn là Anh Trần Danh Th, Tòa án không ghi được ý kiến với lý do: Anh Th có tình trốn tránh, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã phối hợp với chính quyền địa phương xã SĐ, huyện Ba Vì tiến hành làm việc với ông Trần Danh L – Là bố đẻ Anh Trần Danh Th. Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/4/2025, ông L cho biết: Anh Trần Danh Th là con trai ông, Anh Th và chị G lấy nhau có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã SĐ, huyện Ba Vì. Sau khi kết hôn, hai Anh chị thuê nhà sống với nhau tại Hà Nội, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn bắt đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, không quan tâm, chia sẻ với nhau. Hai Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Nay chị G xin ly hôn với Anh Th ông thấy rằng hai anh chị không thể tiếp tục chung sống với nhau được, ông đề nghị Tòa án giải quyết dứt điểm vụ việc.

- Về con chung: Vợ chồng chị G và anh Th có một con chung là Trần Tuệ A, sinh ngày 30/3/2022. Hiện nay đang do chị G nuôi dưỡng, khi Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý để chị G nuôi con.

- Về tài sản chung, riêng, công sức, nợ chung: Ông L cho biết, ông không nắm được.

Ngoài ra, ông Trần Danh L còn cho biết thêm: Gia đình ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án đối với con ông. Sau khi nhận được những giấy tờ trên, ông đã trực tiếp giao thông báo và giấy triệu tập của Tòa án cho Anh Th, sau đó anh Th có đến làm việc với Tòa án hay không thì ông không biết.

Đối với chị Trần Thị Châu G: Do điều kiện bận công việc, không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được, chị G có đơn đề nghị Tòa án xét xử, giải quyết vụ án vắng mặt. Anh Trần Danh Th vắng mặt không có lý do.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Châu G được ly hôn với anh Trần Danh Th.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Tuệ A, sinh ngày 30/3/2022 cho chị Trần Thị Châu G nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị G không có yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Ah Trần Anh Th đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị G và ông L khai không có nhưng Anh Th vắng mặt nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Châu G làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với Anh Trần Danh Th, quan hệ pháp luật Tòa án giải quyết là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Danh Th có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.1. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Trần Thị Châu G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, do vậy việc vắng mặt của chị G là có lý do. Bị đơn Anh Trần Danh Th đã được Tòa án thông qua bố đẻ là ông Trần Danh L tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, ông L cam kết giao các văn bản tố tụng tận tay anh Th nhưng anh Th vẫn vắng mặt thể hiện sự trốn tránh. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Châu G và Ah Trần Danh Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 07/3/2022 là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị G và ông L là bố đẻ anh Th thì, sau khi kết hôn hai anh chị chỉ sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn ban đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng

bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị G và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị Trần Thị Châu G được ly hôn với anh Trần Danh Th là phù hợp các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Châu G và anh Trần Danh Th có một con chung là cháu Trần Tuệ A, sinh ngày 30/3/2022 hiện đang do chị G nuôi dưỡng. Chị G nhận nuôi con không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, anh Th vắng mặt không thể hiện quan điểm. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Trần Tuệ A cho chị Trần Thị Châu G tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

Sau khi ly hôn, Trần Danh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị G không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Danh Th đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

[4] Về tài sản chung, riêng, công sức, nợ chung: Mặc dù chị Trần Thị Châu G khai không có, anh Th vắng mặt không thể hiện quan điểm nên Hội đồng xét xử chưa xem xét trong vụ án này. Khi nào anh Th có yêu cầu thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Châu G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, **Xử:**

1. Về quA hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn anh Trần Danh Th. Chị Trần Thị Châu G được ly hôn anh Trần Danh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Tuệ A, sinh ngày 30/3/2022 cho chị Trần Thị Châu G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

Sau khi ly hôn, Trần Danh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Danh Th đến khi cháu Trần Tuệ A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

3. Về tài sản chung, riêng, công sức, nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Châu G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị G đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 03/3/2025 theo biên lai số 0041177.

5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Châu G và anh Trần Danh Th có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAD thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- UBND xã SĐ, huyện Ba Vì;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Duy Liệu